



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 235 817

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CAO MINH CHANH
Last Middle First

Current Address: 209 B LY - THƯỜNG - KIẾT. PHƯỜNG 7 - QUẬN 11
T/P HO-CHI-MINH

Date of Birth: 9/11/1947 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant (in medical center)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 9/23/81
Years: SIX Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRAN - THI - KIM - HA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TRAN - THI - KIM - HA</u>	<u>Wife</u>
<u>Address</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. CAO-THỊ - KIM - HÔNG [^]	12/17/84	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 235817

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CAO MINH CHÁNH
Last Middle First

Current Address: 209 B LÝ-THƯỜNG-KIỆT, PHƯỜNG 7 - QUẬN 11
T/P. HỒ. CHI MINH

Date of Birth: 9/11/1947 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant (in medical center)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 9/23/81
Years: SIX Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRẦN - THỊ - KIM - HẠ
Name

SANTA-CLARA .CA-95051
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>TRAN - THI - KIM - HA</u>	<u>Wife</u>
<u>Santa Clara CA . 95051</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. CAO - THỊ - KIM - HÔNG	12/17/84	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : CAO MINH CHANH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi).
 DATE, PLACE OF BIRTH : 09 11 1947 SAIGON
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) V.N.
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 209 B LY-THUONG-KIET, PHUONG 7-
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUAN 11, THANH-PHO HO CHI MINH / VIET-NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/25/75 To (Den): 9/23/81
 PLACE OF RE-EDUCATION: THANH-HOA (HA-NOI)
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): TRUNG UY-QUAN Y (CHIEN TRANH CHINH TRI)
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): KHONG
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): 235817
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 209 B LY-THUONG-KIET
PHUONG 7- QUAN 11 / THANH-PHO HO CHI MINH
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRAN - THI - KIM - HA (VỢ)
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): VỢ
 NAME & SIGNATURE: TRAN THI-KIM-HA *Clateau*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 9 6 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

3. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ C

NAME (Ten Tu-nhan) : CAO MINH CHANH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 09 11 1947 SAIGON
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) V.N.
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 209 B LÝ-THƯỜNG-KIỆT. PHƯỜNG 7 -
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUẬN 11. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH / VIỆT NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/25/75 To (Den): 9/23/81
 PLACE OF RE-EDUCATION: THANH - HOA (HÀ - NỘI)
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiệp): TRUNG ƯY - QUÂN Y (CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ)
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): KHÔNG
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG - UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 235817
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 209 B LÝ-THƯỜNG-KIỆT
 PHƯỜNG 7 - QUẬN 11 / THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
 TRẦN - THỊ - KIM - HẠ (VỢ)
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): VỢ
 NAME & SIGNATURE: TRẦN - THỊ - KIM - HẠ *Chauai*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 9 6 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 235817

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Cao Minh Chanh
Last Middle First

Current Address: 209 B Lý Thường Kiệt P-7 Q.11 TP HCM.

Date of Birth: 1947 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 9/23/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Trần Thị Kim Hà
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Santa Clara Aug 28. 1989

Kính thưa Bà,

Gửi đầu thư Chau xin kính chúc Bà và gia đình được
nhiều sức khỏe tốt và vạn điều may mắn.

Chưa Bà,

Chau xin mạn phép giới thiệu về Chau cho Bà được rõ và
câu xin Bà thưởng vô cùng Chau mà giúp đỡ Chung Chau phần
được đoàn tụ nhau tại nước Mỹ này.

Chưa, Chau là Trần Thị Kim Hà hiện tại Chau đang sống
tại vùng Santa Clara; Chung Chau là một Sĩ Quan y đã
bi đi học tập cải tạo ngoài Bắc 7 năm (tỉnh Thanh Hóa).
Hiện giờ Chung Chau là già trẻ nuối con nhỏ dài. lúc Chau
ra đi theo Chung trình ODP Chung gia đình Chau thì con Chau
vừa đúng 28 tháng, và Chung Chau lúc đó đi 1/2 bị bắt tại
Trà Vinh, nó kêu ăn là 18 tháng nhưng mỗi hơn 20 tháng
nó mới thả Chung Chau ra.

Ngay Chau ra đi thì Chung Chau con bị bắt giam trại tù, con
Chau không ai nuôi dưỡng, Chau phải nhờ người không thân
thuộc nuôi dưỡng. Khi Chung Chau được ăn xa thả về (nó nhốt
Chung Chau quá ngày tháng mà Chung không dám hỏi).
Thì mỗi đêm Chau đi về chăm sóc theo ý muốn của mình.
(Vây mà người nuôi dưỡng họ con này nó này kia...) Chau
cũng khổ tâm không ít nhg Chau đâu làm sao được vì Chau
ở quá xa phải khó khăn Bà.

Kính thưa Bà,

Con của Chau hôm nay được 1⁺ tuổi; Cảnh già trẻ nuối con
thấy quá vất vả và theo Chau suy xét thì làm gì bằng tình mẹ
chăm sóc cho con. Phần Chau qua Mỹ Chung gần 3 năm, tiền
lạc Chung chưa có gì đủ để nuôi dẫu Chau cố gắng lo làm
nhiều lắm nhưng phần Chau cũng có hạn; Cái gì Chung khó bằng
tình vô Chung lo cho nhau. Chau cố dành dụm mỗi tháng Chau
gửi tiền về cho 2 Cha con tiêu xài.

Kính thưa Bà,

Hôm vừa qua Chau nghe báo chí, TV cho hay 1 tin mừng quá đột
ngột Chau thật mừng khôn xiết, và Chau được nhìn Bà trên

Đ/c của cháu và số phone: Trần Thị Kim Hà

Santa Clara CA 95051

mam anh TV Chau co cam tinh ngay bi Ba.

Tu quing mat phuc hau; va giong noi rat la hoa nha, hien
lũ, nhất là là người miền Nam, và từ đó Chau kinh mến
bà. Đây là lời thắm thiết xin Ba tin vào Chau; vì Chau
và Chồng Chau cũng là người miền Nam.

Hôm nay Chau xin phép viết một thư này kính trình đến
Ba thỉnh mà giúp cho Chau được sớm gặp lại Chồng và Con,
Chau vẫn nhớ kính đến Ba qua mi biệt này.

Chưa, vì con qua mi mẹ cho nên Chau cũng không có kinh
nghiệm về thư lúc này nò; những những gây to báo lẫm
Chau đã làm xong; Chau đã được số di tru Hoa Kỳ chấp nhận
và hứa đến trg 12 để có gây hứa nhập cảnh; Chau đã có số TV
nhưng chưa có nhập cảnh.

Xin kèm theo thư này Chau kính đến Ba những hồ sơ cần
thiết của Chồng và con cháu, xin Ba thỉnh cùn xét và giúp
đỡ cho Chồng Chau được ra đi sớm trợ đỡ đầu tiên
3000 người mà Mỹ và VN đã đồng ý - thừa thuận.

Con của cháu rất là tội nghiệp vắng tình mẹ Cháu, sợ chỉ
thui thui với Cha hằng ngày một. Chau rất đau lòng thỉnh
nhớ cháu và hằng đêm nằm thao thức suy nghĩ; chỉ có 1 câu
gỗ gỗ:

... biết đến bao giờ mới gặp lại 2 Cha Con nò
và âm thầm nằm khóc trộm đêm lẫm.

Chau kính xin Ba rộng lòng giúp đỡ cho Chồng Chau được
sớm được tu nhất là được ra đi trợ đỡ cuối năm nay.

Ôn này Chau và Chồng Chau không bao giờ quên; đây là
lời thắm của Chau. Ba thỉnh Cháu nhớ Ba
dù Ba ở xa; những ngày Chồng Chau gặp lại nhau; Chau và Chồng
Chau cũng phải có danh dục đến thăm Ba và gia đình.

Chau xin phép tạm ngưng và câu ở trên cũng như lòng
phúc hậu của Ba đem đến cho Chau một niềm vui mới trong
năm này.

Kính thư,

Cháu của Ba,

Trần Thị Kim Hà

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Refugee/Asylee Relative Petition

OMB # 1115-0121
Expires 11-88

1. Your Name TRAN, HA KIM THI	5. A Number (Alien Registration Number) A27998062
2. Address	6. Present Status ☐ Refugee ☐ Asylee ☒ Legal Permanent Resident
3. Date of Birth (Month Day Year) 05-19-48	7. Date and Place Refugee or Asylee Status was Approved (Month Day Year) SFR RE6
4. Place of Birth Saigon, Vietnam	8. If Sponsored, Name of Individual Sponsor or Sponsoring Agency N/A

9. If petitioning for your husband or wife, complete the following about your husband or wife:

Name	A-Number	Date of Birth (Month Day Year)	Place of Birth	Nationality	Date of Marriage (Month Day Year)	Present Address
CAO MINH CHANH	N/A	09/11/47	VIETNAM	VIETNAM	01-06-84	209 B Ly Thuong Kiet F7 Quan 11 Ho Chi Minh Vietnam

10. If petitioning for your son(s) or daughter(s), complete the following about those son(s) or daughter(s):

Name	A Number	Date of Birth (Month Day Year)	Place of Birth	Sex (Male or Female)	Present Address
CAO THI KIM HONG	N/A	12/17/84	Vietnam	☐ Male ☒ Female	209 B Ly Thuong Kiet F7 Quan 11 Ho Chi Minh Vietnam
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	

11. I swear (affirm) the information provided by me herein is true and correct.

Signature of Refugee/Asylee in the United States

Sworn to (affirmed) before me this _____ day of 19 _____

Signature and Title of INS Officer

at _____

☐ Granted

☐ Denied

Remarks: _____

Application to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Visa 92 or 93

Instructions - Please Read Carefully

If you do not follow these instructions your application may be returned, and final action delayed.

1. Eligibility: You may file this application if you:

- A. Were granted refugee status under Section 207 or received asylum status under Section 208 of the Immigration and Nationality Act (INA), *or*
- B. Were admitted as a refugee or received asylum under the same sections of law and subsequently adjusted, *and*
- C. Benefit is available for the "spouse" and/or "child" as those terms are defined in Section 101 (a) (35) and Section 101 (b) (1) (A) through (E) of the INA, *and*
- D. Your relationship to your husband, wife, or child existed prior to approval of your refugee or asylee status, *and*
- E. Your husband, wife, or child have never had the status of a refugee or asylee in the United States.

2. Supporting documents: The following documents should be submitted with the application to prove your relationship to your husband, wife, or child:

- A. *If you are applying for your husband or wife*, a certificate of your marriage, and proof of termination of any previous marriage(s) of yours and/or your husband's or wife's.
- B. *If you are a mother, applying for your child*, the birth certificate of the child, showing your name as the mother.
- C. *If you are a father, applying for your child*, a certificate of your marriage to the mother, proof of termination of any marriages of either parent prior to the birth of your child, and a birth certificate of your child showing the names of both parents.

3. Secondary evidence: If it is not possible to obtain any one of the documents or records requested above, secondary evidence such as school records, affidavits, photographs, letters, may be submitted for consideration.

4. Documents in general: All documents must be submitted in the original or certified copy. If you want the original returned to you, and if copies are by law permitted to be made, you may submit photocopies or typewritten copies. Photocopies, submitted without the original, will be accepted only if certified by an Immigration Officer, a Consular Officer, an attorney, or a representative of a recognized nonprofit voluntary agency. The certification must state the copy was compared with the original and found to be identical.

5. Translations: Any document in a foreign language must be accompanied by a translation in English. The translator must certify that he or she is competent to translate and that the translation is accurate.

6. Submission of application: The completed application must be taken to the office of the Immigration and Naturalization Service having jurisdiction over your place of residence. If applying on behalf of your unmarried child, the application must be submitted in sufficient time for action to be completed, and for the child to obtain travel authorization and reach the United States before the date on which that child will be 21 years of age.

7. Penalties: Severe penalties are provided by law for knowingly and willfully falsifying or concealing a material fact or using any false document in the submission of this application.

8. Authority: The authority for collecting the information requested on this form is contained in 8 U.S.C. 1154 (a). Submission of the information is voluntary. The principal purpose for which the information is collected is to determine the eligibility of your husband, wife, and/or child for the benefits sought. The information may also, as a matter of routine use, be disclosed to any other federal, state, and local law enforcement and regulatory agencies. Failure to provide all of the information requested may result in the denial of your application.

To the Immigration and Naturalization Service:

If spouse and/or child are in the United States the original of a completed Form I-730 with copies of supporting documents should be placed in the respective "A" files. A copy of approval with copies of supporting documents are to be mailed to the Department of State. (See O.I. 207.8(b) and (c); O.I. 208.15(b) and (c)).

If spouse and/or child are overseas, the original of the completed Form I-730 with copies of supporting documents should be placed in "A" file of principal applicant in the United States requesting benefit.

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice Immigration and Naturalization Service

TRAN, HA KIM THI

NAME

051948

DOB

A2798062

ALIEN NUMBER

SFR REG

EXPIRATION DATE

06/01/01



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

1377 08105 48119 88948 42034

RD

DW 1

DW 2

DW 3

IDENTITY 2

092487 266 147 20650 1872505

EXPIRATION DATE

DOB

IS CODE

INDEX

IDENTITY 1

Ngày 2.10.84

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1978

Trại Thanh niên

Số 74/GP

(21)

0 1 0 1 1 5 1 8 0 1 9 1 2

SUSLO

GIẤY RA TRẠI



Phó Cao Minh Cảnh
có đến hình thức
2020/18
nó cấp

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của
Thị hành án văn, quyết định số 123
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị còn sau đây:

Họ, tên khai sinh: CAO MINH CẢNH
Họ, tên thường gọi: Cao Minh Cảnh
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày tháng năm 1947
Nơi sinh:
Nơi đăng ký hiện cư trú trước khi bị bắt:

THÀNH PHỐ	HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTQT-DUYỆC NẾ	
ĐÃ TRÌNH DIỄN: ngày 7 tháng 11 năm 1984	
Cuốn Chà	

209b & Đồng lý thường kiệt Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
Mật ngày 25/6/75
Theo quyết định, án văn số 0 ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng
Đã được giảm án lần, công thành năm tháng
Nay về cư trú tại: 209b, Đồng lý thường kiệt Q11-TP; HB Chí Minh
Nhan xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: an tâm chấp hành tạo tin tưởng vào đường lối
giáo dục: học Đảng và nhà nước
Lao động: Hoàn thành mức khoán đảm bảo ngày công
Hợp tác: Tham gia xây dựng
Nội qui: Chấp hành tốt

Lưu tay ngón trỏ phải
Của Chánh
Đánh dấu số 012
Lập tại Sứ Gòn



Họ, tên, chức vụ
Đã được cấp giấy
Chánh

Ngày 2 tháng 2 năm 1984
Giám sát

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: 7

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: 11Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 01Quyển số 1/84

HỌ VÀ TÊN Bí danh	VỢ TRẦN THỊ KIM HẸ	CHỒNG CAO MINH CHÁNH
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	Mười chín, năm, một, chín bốn tám (19 - 9 - 1948)	Mười một, chín, năm một chín bốn bảy (11 - 9 - 1947)
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	207 Lý Thường Kiệt Phường 7 Quận 11	209B Lý Thường Kiệt Phường 7 Quận 11
Nghề nghiệp	Buôn bán	
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND hoặc hộ chiếu	020831303	

Đăng ký, ngày 6 tháng 01 năm 1984TM/UBND Quận 11 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên thư ký

Trần Công Sơn (đã ký)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 05 năm 1989TM/UBND P.7 Q.11 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THƯ KÝ



Trần Văn Sơn



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

3 May 1988

Reference: IV 135817

BAO MINH CHANH (1)

Dear Sir/Madam:

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for it/them. An IV file number has been assigned for quick reference purposes. All cases are filed by their IV number, and not by name. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, tell your relatives in Vietnam their five- or six-digit IV number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

If you receive more than one IV-number for the same relatives, please notify this office immediately so that we can advise you of the correct IV number to use.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam as ODP candidates, we must have these documents:

- A copy of your birth certificate, and the birth certificates of everyone in the case, along with certified English translations.
- A copy of the marriage certificate of each person who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- Copies of your pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards, and copies of the pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards of each person. If either of these ID cards is not available, please inform us of the reason.
- A photo of each person, if available.
- A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. Return address labels may be enclosed for your convenience in sending the documents to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, whether or not your relatives will be permitted to depart will depend on the Vietnamese authorities. This office has no influence over decisions by these authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so, or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse;
- your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old);
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21); and
- your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers. Due to the fact that we now have over 150,000 files in our office, it may be many months before your file comes up for review and you hear from this office again even though you have sent all documents to our office. Any correspondence with this office should be sent by registered mail or with a Return Receipt Requested form supplied by the post office if you wish acknowledgement that your letter was received by the ODP office.

Sincerely,



Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



Embassy of the United States of America

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING

The U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 60,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1979. In general, eligibility for the U.S. ODP is based on having sponsoring relatives in the U.S. or proven close association with U.S. policies and programs in Vietnam prior to 1975.

ODP files can be opened on the basis of Affidavits of Relationship (AOR), Immigrant Visa Petitions (Form I-130), Visas 93 cables or ODP Questionnaires indicating close association. Spouses, children, parents and siblings of people residing in the U.S. are eligible for the family reunification aspect of the ODP. Grandparents, grandchildren or other relations may be included in the files, but their eligibility for the ODP will be determined at the time of their interview when a decision will be made as to their dependency on the family unit.

In most cases, once a file is opened the next step in the U.S. processing is review for issuance of a Letter of Introduction (LOI). The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement through the U.S. ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants as a preliminary step in obtaining exit permits and pre-departure interviews. Please note that it is the Vietnamese authorities who control the issuance of exit permits.

The success of the ODP has attracted a large number of applicants. Because of this, priorities have been established for LOI review and issuance. Family reunification cases will be reviewed for LOI issuance only when the applicants are the beneficiaries of current or near-current Immigrant Visa Petitions and would therefore be able to travel to the U.S. as immigrants. This priority system allows the ODP to reserve limited refugee numbers for those who are not eligible for immigrant status. The number of immigrants who can be accepted into the U.S. each year is far greater than the number of refugees allowed.

Visas 93 beneficiaries are also eligible for LOI review. However, as they would enter the U.S. as refugees, review of cases of Immigrant Visa Petition beneficiaries has priority over review of cases based solely on Visas 93. It is strongly recommended that second preference petitions be filed as soon as the U.S. relative is eligible to do so.

The immigration channel will continue to be emphasized in the foreseeable future. If sponsors are eligible to file Immigrant Visa Petitions for their relatives the ODP urges them to do so. Relatives in the U.S. may continue to send AOR's and other documents to the ODP office in Bangkok to serve as the foundation for a future Immigrant Visa file. The file will not be reviewed for an LOI, however, until the petition has been received and is close to being current.

LOI's will continue to be issued to applicants for refugee status who are of special humanitarian concern. These will primarily be Amerasians and their accompanying family members, long term reeducation camp inmates, or people with previous close association with U.S. policies and programs.

After the applicants have received exit permits, their names will be placed on a list which is given to the ODP by the Vietnamese authorities. The people on the list are subsequently interviewed in Ho Chi Minh City by representatives of the U.S. ODP. Once the people on the case are approved documentarily they must undergo a medical examination. If there are no medical ineligibilities the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities, through the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) Working Group. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok.

In Bangkok, approved ODP applicants are housed in a transit center where final paperwork and medical checks are completed. They generally stay in Bangkok for about one week. All immigrants then travel directly to the U.S. The majority of refugees are sent for six months of language training and cultural orientation in the Philippines before travelling to the U.S.

All travel arrangements are made and paid for by the International Organization for Migration (IOM, formerly ICM), to be reimbursed later. The U.S. sponsor will be notified of the exact itinerary by a local voluntary agency.

The entire process depends on many variables so it is impossible to predict how long any segment of the procedures will take.

It is very important that ODP be notified immediately of any address changes either in Vietnam or the U.S. Delays in processing have occurred due to ODP having outdated addresses on file.

Office Address:

Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand
Tel: 252-5040, EXT ODP

APO Address:

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH

FROM: HA-TRAN.



SEP 26 1989

TO: HOI-GIA-DINH-TU-NHAN.

CHINH-TRI-VIET-NAM.

P.O. BOX. 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

FROM : TRAN. THI. KIM. HA.

SEP 05 1989



TO : HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM 0/0 MRS. KHUAT MINH THUY
5435 09/03/89 * CR 8009
AUTOMATED MAIL (MUN) * * * * *

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 9/19/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter